

Số: 68/2022/QĐST-HNGĐ

Quận C, ngày 07 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 143; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1989

Địa chỉ thường trú: Xã M, huyện Đ, tỉnh B.

Địa chỉ tạm trú: 205 Lô A Chung cư H V, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trần Thị K, sinh năm 1990

Địa chỉ thường trú: Ấp 2, xã Thường Phước 2, huyện N, tỉnh T.

Địa chỉ tạm trú: 205 Lô A Chung cư H V, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 78/2011, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh B cấp ngày 07/11/2011 cho ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị K xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị K là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

[2] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 02 năm 2022, ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị K thuận tình ly hôn và thỏa thuận các nội dung:

Ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị K thỏa thuận giao 02 (hai) con chung Nguyễn Trần N và Nguyễn Phúc H cho bà Trần Thị K nuôi dưỡng, ông Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 4.000.000đồng/tháng (bốn triệu đồng mỗi tháng), mỗi người con là 2.000.000đồng/tháng (hai triệu đồng mỗi tháng); việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày mùng 01 (một) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 4 năm 2022 cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị K tự thỏa thuận về tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nhận thấy, việc thuận tình ly hôn và các nội dung thỏa thuận giữa ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị K được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị K thỏa thuận giao 02 (hai) con chung là Nguyễn Trần N và Nguyễn Phúc H cho bà Trần Thị K nuôi dưỡng, ông Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 4.000.000đồng/tháng (bốn triệu đồng mỗi tháng), mỗi người con là 2.000.000đồng/tháng (hai triệu đồng mỗi tháng); việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày mùng 01 (một) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 4 năm 2022 cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện hoặc thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Thị K mà ông Nguyễn Văn L không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông Nguyễn Văn L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị K không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị K mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng mà ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị K đã tạm nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0009707 ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị K đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận C;
- Chi Cục THADS Quận C;
- UBND xã M, huyện Đ, tỉnh B;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Linh Sương